

Bản án số: 03/2026/DS-PT

Ngày 05-01-2026

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm hại

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phụng

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Minh Trung

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Chơn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 371/2025/TLPT-DS ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc: “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm hại”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2025/DS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 481/2025/QĐ-PT ngày 17 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đoàn Văn N, sinh năm 1974;

CCCD số 096074002392, cấp ngày 25/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Chị Lâm Mộng K, sinh năm 1992; (Hợp đồng uỷ quyền ngày 26/11/2024).

CCCD số 096192003999, cấp ngày 01/11/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Võ Bé N1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trần Kiều H, sinh năm 1982;

CCCD số 096182012964, cấp ngày 12/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Kiều T, sinh năm 1987 (vắng mặt);

CCCD số 096187008426, cấp ngày 11/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Ông Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1987 (vắng mặt);

CCCD số 096087004354, cấp ngày 11/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Đoàn Văn N là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn ông Đoàn Văn N và người đại diện theo uỷ quyền của của ông N trình bày:

Ông N có đến dự đám tang tại nhà của ông T1 và bà T thuộc ấp K, xã K, huyện T (nay là ấp K, xã Đ), từ lúc 07 giờ 15 phút ngày 23 đến 17 giờ ngày 25/4/2023. Thời gian này, ông N có uống rượu tại nhà ông T1 và bà T sau đó về nhà, đến trưa ngày 26/4/2023 ông N thấy trong người mệt, mất mồi và được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh C điều trị, kết quả ông N bị ngộ độc Methanol, phải lọc máu điều trị, đến ngày 04/5/2023 xuất viện, sức khỏe bị suy yếu, mắt của ông N không còn thấy nữa. Cơ quan chức năng đến nhà của ông T1 và bà T để thu mẫu rượu gạo còn lại. Qua làm việc, ông T1 và bà T xác định có mua rượu gạo do bà H ở cùng địa phương nấu bán để đãi đám tang, nhưng đến nay bà H, cũng như ông T1 và bà T không có hỗ trợ khoản tiền nào cho ông N. Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu bà H phải có trách nhiệm bồi thường, các khoản như sau:

- Ngày 26/4/2023:

+ Tiền bao xe đi Cà Mau (đi, về) = 1.200.000 đồng;

+ Tiền thuốc, tiền ăn = 18.800.000 đồng.

- Ngày 08/5/2023: Tiền bao xe đi Thành phố Hồ Chí Minh (đi, về) = 3.500.000 đồng.

- Ngày 22/5/2023: Tiền bao xe đi Thành phố Hồ Chí Minh (đi, về) = 3.500.000 đồng.

- Ngày 19/5/2023:

+ Tiền bao xe đi Thành phố Hồ Chí Minh (đi, về) = 3.500.000 đồng;
+ Tiền thuốc, tiền ăn = 14.500.000 đồng;
+ Tiền bao xe đi G - Bạc Liêu (đi, về): 03 chuyến x 1.200.000 đồng = 3.600.000 đồng;
+ Tiền thuốc, tiền ăn (03 chuyến) = 26.400.000 đồng;
+ Tiền bao xe đi Sóc Trăng (đi, về): 05 chuyến x 1.200.000 đồng = 6.000.000 đồng;
+ Tiền thuốc, tiền ăn 05 chuyến = 19.000.000 đồng.
- Mất thu nhập 300.000 đồng/01 ngày/01 người x 270 ngày = 81.000.000 đồng.
Tổng cộng các khoản nêu trên số tiền là 181.000.000 đồng.

Theo bị đơn bà Trần Kiều H trình bày:

Trước đây, mẹ ruột của bà H có nấu rượu bán, khi mẹ bà H chết bà H nấu bán, nguyên liệu dùng để nấu rượu gạo gồm gạo, men, nước để nấu thành rượu gạo, chứ bà H không có pha chế hoá chất nào khác. Việc bà H nấu rượu bán ở địa phương diễn ra trên 20 năm nay, không có trường hợp nào xảy ra ngộ độc do rượu của bà H nấu bán.

Trước đây, bà H thường xuyên bán rượu cho ông T1 là chồng bà T và người dân ở cùng địa phương. Khi ông H1 là cha của ông T1 mất, ông T1 đến nhà bà H đặt mua 90 lít rượu gạo về đãi đám, bà H giao tại nhà ông T1 90 lít rượu. Sau đó, bà T và ông T1 sử dụng rượu đãi đám như thế nào bà H không biết nên bà H không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông N.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Kiều T và ông Nguyễn Hoàng T1 trình bày:

Thời gian từ 07 giờ 15 phút ngày 23 đến 17 giờ ngày 25/4/2023, gia đình ông T1, bà T thuộc ấp K, xã K, huyện T (nay là xã Đ, tỉnh Cà Mau) tổ chức đám tang do ông già ruột ông T1. Ông T1 và bà T có mua rượu của bà H khoảng 90 lít về đãi đám, không có mua rượu khác. Đám tang diễn ra khách đến dự trên 300 người đều có uống rượu, trong đó có ông N. Việc ông N bị ngộ độc rượu thì cơ quan chức năng có đến nhà của ông T1, bà T thu mẫu rượu còn lại khoảng 03 lít. Bà Trần Kiều T và ông Nguyễn Hoàng T1 không có ý kiến gì đối với khởi kiện yêu cầu của ông Đoàn Văn N.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2025/DS-ST ngày 23/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn N về việc yêu cầu bị đơn bà Trần Kiều H bồi thường số tiền 181.000.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/8/2025, ông Đoàn Văn N có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, buộc bà Trần Kiều H bồi thường cho ông N số tiền 181.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của ông Đoàn Văn N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Võ Bé N1 trình bày: Ông N bị ngộ độc methanol là do sử dụng rượu của bà H bán cho ông T1 và bà T là thực tế. Tại phiên toà bà H thừa nhận có bán cho ông T1, bà T 90 lít rượu. Tại Công văn số 1823/SYT-NVY ngày 15/5/023 của Sở Y kết luận đây là vụ ngộ độc methanol có trong rượu uống. Các chi phí ông N yêu cầu, có một số khoản không có hoá đơn chứng từ nhưng các chi phí mà ông N yêu cầu là thực tế có xảy ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N.

Chị K không tranh luận.

Bà H tranh luận: Không đồng ý với trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Đoàn Văn N. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2025/DS-ST ngày 23/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Đoàn Văn N yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, buộc bị đơn bà Trần Kiều H bồi thường cho ông N số tiền 181.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Thời gian từ 05 giờ ngày 23 đến 17 giờ ngày 25/4/2023, tại nhà ông T1 thuộc ấp K, xã K, huyện T (nay là xã Đ, tỉnh Cà Mau), vợ chồng ông T1 và bà T có tổ chức đám tang cho cha ruột của ông T1 là ông Nguyễn Út H1. Trong đám tang có mua rượu gạo của bà Trần Kiều H khoảng 90 lít, số lượng đã dùng 86,5 lít, số người tham gia uống rượu khoảng 200 người. Đến 15 giờ ngày 27/4 có 08 người nghi ngộ độc, trong đó 01 người chết (là ông Dương Văn M) chưa xác định nguyên nhân và 07 người có dấu hiệu ngộ độc thực phẩm. Tất cả 08 người (Dương Văn M, Đoàn Văn N, Ngô Văn N2, Nguyễn Văn N3, Lâm Tuấn K1, Trần Văn Ủ, Trần Vũ L, Nguyễn Văn M1) đều có ăn uống và uống rượu gạo tại đám tang trong 03 ngày từ ngày 23 đến ngày 25/4/2023. Sau khi chôn ông H1 xong (17 giờ ngày 25/4) ông N ở lại nhậu đến 19 giờ, nhậu chung với ông N có khoảng 10 người, sau khi ông N về mọi người tiếp tục nhậu. Khi về nhà ngủ, sinh hoạt bình thường đến khoảng 12 giờ ngày 26/4 ông

N bị nôn, mờ mắt, gia đình đưa đến Bệnh viện Đ điều trị lúc 14 giờ 20 phút cùng ngày.

Theo Giấy ra viện do Bệnh viện Đ cấp ngày 04/5/2023, thể hiện: Vào viện lúc 14 giờ 20 phút ngày 26/4/2023, ra viện lúc 07 giờ 00 phút ngày 04/5/2023, chẩn đoán: T51: Ngộ độc Methanol biến chứng tổn thương mắt – Viêm dạ dày – Hạ kali máu.

Xét thấy: Sau sự việc ngộ độc thực phẩm xảy ra, ngày 27/4/2023 Trung tâm Y tế huyện T đến nhà làm việc với bà H, nhưng không lấy được mẫu rượu trắng tại nhà bà H, vì bà H không còn lưu giữ tại nhà (bút lục 91, 92). Công văn số 590/ATTP-NV ngày 13/12/2024 (bút lục 196) của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở Y tế tỉnh Y, cung cấp: Kết quả tại Phiếu kiểm nghiệm số 119/PTKN/2023 ngày 05/5/2023 của Trung tâm phân tích kiểm nghiệm tỉnh C về mẫu rượu được lấy tại nhà bà T và ông T1 (1,5 lít - 500 ml x 3 chai), kết quả mẫu rượu có hàm lượng methanol 155.855 mg/l ethanol 100°, vượt 77,93 lần mức giới hạn tối đa cho phép (theo TCVN 7043: 2013 Rượu trắng: giới hạn tối đa methanol 2.000 mg/l ethanol 100°). Công văn số 1823/SYT-NVY ngày 15/5/2023 của Sở Y tế tỉnh Y kết luận đây là vụ ngộ độc methanol có trong rượu uống và đề nghị Trung tâm Y tế huyện T tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện T xử lý trường hợp vi phạm gây ra ngộ độc trên đúng quy định. Tại Công văn số 118/CV-TTYT ngày 03/7/2024 (bút lục 136) của Trung tâm Y tế huyện T, cung cấp: Sau khi tiếp nhận Công văn số 1823/SYT-NVY ngày 15/5/2023 của Sở Y tế tỉnh Y, Trung tâm Y tế huyện chưa có đủ chứng cứ để tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện X vụ việc. Ngoài ra, sự việc ngộ độc thực phẩm được Công an huyện T tiếp nhận điều tra, nhưng không có khởi tố vụ án do những người bị ngộ độc rút đơn yêu cầu, theo phúc đáp tại Công văn số 531/CV-ĐCSHS-KT-MT ngày 29/11/2024 của Công an huyện T (bút lục 179). Như vậy, vụ việc ngộ độc thực phẩm xảy ra ở xã K nay là xã Đ đã được nhiều Cơ quan chức năng tiếp nhận xử lý, nhưng chưa có kết luận cuối cùng.

Theo ông N cho rằng bị ngộ độc methanol là do uống rượu của bà H, nhưng các tài liệu chứng cứ do Cơ quan chức năng cung cấp có tại hồ sơ vụ án, thì chưa có văn bản nào kết luận là ông N bị ngộ độc methanol nguyên nhân là do uống rượu của bà H trực tiếp nấu bán cho ông T1 và bà T, vì Trung tâm Y tế huyện T không thu được mẫu rượu tại nhà bà H. Việc ông T1 và bà T mua rượu của người khác về gia đình với mục đích là đãi đám, chứ không phải là người trực tiếp sản xuất ra. Mặt khác, tuy mẫu rượu được lấy tại nhà bà T và ông T1 cho thấy hàm lượng methanol vượt 77,93 lần mức giới hạn tối đa cho phép, nhưng chưa có văn bản nào kết luận có phải ông N sử dụng đúng là mẫu rượu được lấy tại nhà của bà T và ông T1. Việc ông N khởi kiện để yêu cầu bà H bồi thường, thì phải có nghĩa vụ chứng minh theo quy định khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông N cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh lỗi thuộc về bà H thì mới có căn cứ phát sinh trách nhiệm buộc bà H bồi thường theo quy định tại các điều 584; 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC.

[2] Từ những căn cứ như đã nêu trên, bản án sơ thẩm tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn N về việc buộc bà Trần Kiều H bồi thường cho ông N số tiền 181.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Đoàn Văn N. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2025/DS-ST ngày 23/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau theo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Đoàn Văn N không được chấp nhận nên ông N phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp được chuyển thu.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Đoàn Văn N.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2025/DS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn N về việc yêu cầu bị đơn bà Trần Kiều H bồi thường số tiền 181.000.000 đồng (một trăm tám mươi một triệu đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Văn N được miễn nộp án phí.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đoàn Văn N phải chịu 300.000 đồng, ngày 05/8/2025 chị Lâm Mộng K là người đại diện theo ủy quyền của ông N đã dự nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011544 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tiêu Hồng Phụng

